TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày 29-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Trí

2. Ông Đỗ Ngọc Cận

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Thành Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 08-3-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HS ngày 15-3-2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S (có tên gọi khác là **P**), sinh năm 1989; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi thường trú: ấp L, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: ấp T, xã Đm, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm công; Con ông Nguyễn Văn C và bà Tạ Thị L; Có vợ và 03 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28-12-2018. (có mặt)

- *Bị hại:* Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1978; Nơi cư trú: ấp N, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Bà **Thạch Thị D**, sinh năm 1989; Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Bà **Đào Thị P**, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Nhà trọ Số 695/2 đường T, Khóm 8, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3. Ông **Đoàn Vũ T**, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Nhà trọ Số 695/2 đường T, Khóm 8, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 20-11-2017, Nguyễn Văn T đi đến ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng rủ Nguyễn Văn S đi tìm việc làm nhưng không có việc làm nên T rủ S về nhà trọ tại Số 695/2 đường T, Khóm 8, Phường 3, thành phố S nơi vợ chồng T đang ở trọ để nhậu. Khi nhậu đến khoảng 12 giờ cùng ngày, thì Thạch Thị D là vợ T kêu T nghỉ nhậu nên T cự cãi và đánh D, thấy vậy S vào can ngăn thì bị T chửi nên S dùng tay đánh T và cả hai cự cãi đánh với nhau rồi được D can ngăn thì S bỏ về nhà, trên đường về do bực tức việc bị T chửi và đánh nên S mua một cây dao, cán dao làm bằng cây, lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen, dài khoảng 50 cm, rồi điều khiển xe mô tô biển số 83PT-216.32 trở lại nhà trọ tại Số 695/2 đường T, Khóm 8, Phường 3, thành phố S tìm T chém. Lúc này, T đang ở trong phòng trọ số 01, S kêu T ra nói chuyện, T hỏi S muốn gì thì S cầm dao trên tay phải xong vào chém T theo hướng từ trên xuống, T đưa tay trái lên đở, làm trúng vào mặt sau dưới cẳng tay trái gây thương tích, rồi S cầm dao chạy ra xe bỏ đi, trên đường đi thì S ném bỏ dao trên đường rồi bỏ trốn. Còn T sau khi bị S chém gây thương tích thì được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng cấp cứu và điều trị đến ngày 12-12-2017 thì T xuất viện.

Tại Kết luận Giám định pháp y về thương tích số 27/TgT-PY ngày 02-02-2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng đã kết luận đối với đối tượng được giám định là Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 như sau: Sẹo chéo mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái, kích thước 9,5cm x 0,2cm; Sẹo mặt sau tương ứng đầu dưới xương quay trái, kích thước 01cm x 0,2cm; Sẹo xuôi mặt trước 1/3 dưới phía xương quay cẳng tay trái, kích thước 10,5cm x 0,3cm; 05 ngón tay đã được nối gân duỗi nhưng chức năng cầm – nắm bị hạn chế; Chụp Xquang gãy đầu dưới xương

quay trái đã phẫu thuật. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12-6-2014 của Bộ Y tế hiện tại là 24%. Tổn thương do vật sắc gây nên. Tổn thương gây ảnh hưởng chức năng của cẳng tay và bàn tay trái.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKS.TPST ngày 07-3-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S bồi thường cho người bị hại là ông Nguyễn Văn T số tiền là 93.022.000 đồng.

Tại phiên tòa, người bị hại T thừa nhận thương tích của ông là do bị cáo dùng dao chém và yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại các khoản chi phí với tổng số tiền là 95.022.000 đồng và thừa nhận gia đình bị cáo đã bồi thường được 2.000.000 đồng. Nay yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 93.022.000 đồng và yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại là 2.000.000 đồng và đồng ý bồi thường các khoản chi phí theo yêu cầu của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, những người làm chứng là bà Đào Thị P và ông Đoàn Vũ T vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì những người làm chứng nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người làm chứng trên cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với những người làm chứng nêu trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận:

Vào khoảng 12 giờ ngày 20-11-2017, bị cáo cùng với Nguyễn Văn T đang nhậu ở nhà trọ của T tại Số 695/2 đường T, Khóm 8, Phường 3, thành phố S thì vợ của T là Thạch Thị D kêu T nghỉ nhậu, T mới đánh D nên bị cáo vào can ngăn rồi xảy ra cự cãi và đánh nhau với T nhưng được D can ngăn nên bị cáo bỏ đi về. Trên đường đi về, do bị cáo bực tức việc bị T chửi và đánh nên bị cáo mua 01 cây dao dài khoảng 50 cm rồi điều khiển xe mô tô biển số 83PT-216.32 quay trở lại nhà trọ của T. Khi đến nhà trọ, bị cáo kêu T ra nói chuyện thì T hỏi bị cáo mày muốn gì nên bị cáo chạy ra ngoài xe lấy 01 cây dao chạy đến chém từ trên xuống thì T đưa tay trái lên đở làm trúng vào cẳng tay trái của T gây thương tích rồi bị cáo bỏ đi.

[4] Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn S đã dùng dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm chém trúng vào cẳng tay và bàn tay trái của người bị hại gây thương tích, qua giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 24%. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo

điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền là 2.000.000 đồng. Bị cáo có cậu ông Tạ Văn L là liệt sĩ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí như sau:

- Tiền thuốc điều trị, chi phí khám bệnh, chữa bệnh là 20.950.000 đồng;

- Tiền không lao động được trong thời gian nằm viện là 22 ngày x 220.000 đồng = 4.840.000 đồng;

- Tiền công người nuôi bệnh 22 ngày x 150.000 đồng = 3.300.000 đồng;

- Tiền hỗ trợ trong thời gian không lao động được, lao động thực tế bị giảm sút do thương tích gây ra là 708 ngày x 220.000 đồng x 24% = 37.382.000 đồng;

- Tiền ăn uống, bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian nằm điều trị là 22 ngày x 100.000 đồng = 3.300.000 đồng;

- Tiền thuê xe chuyển viện, xuất viện, tái khám là 4.400.000 đồng;

- Tiền thiệt hại tổn thất tinh thần 15 tháng lương cơ sở x 1.390.000 đồng = 20.850.000 đồng;

Tổng số tiền là 95.022.000 đồng.

Xét thấy yêu cầu bồi thường của người bị hại là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật và tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền là 95.022.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền mà bị cáo đã bồi thường trước là 2.000.000 đồng nên bị cáo còn phải bồi thường cho người bị hại số tiền là 93.022.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ. Về hình phạt Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của Kiểm sát viên đề nghị thì mới phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S (P) phạm tội "Cố ý gây thương tích"

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S (P) 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28-12-2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S (P) bồi thường cho người bị hại là ông Nguyễn Văn T số tiền 93.022.000 đồng.

3. Về án phí:

Buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.651.100 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Tấn Vinh